

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Bích Loan**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Kiều Thị Ninh**

Bà **Nguyễn Thị Chiêu**

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2020/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị **Kiều Thị Bích N**, sinh năm 1991

ĐKKHKT: Cụm 10, xã NT, huyện PT, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố số 3, thị trấn PT, huyện PT TP Hà Nội

- *Bị đơn:* Anh **Dương Văn T**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Cụm 10, xã NT, huyện PT, Thành phố Hà Nội.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Chị **Kiều Thị Bích N** và anh **Dương Văn T** thuận tình ly hôn

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là **Dương Hải Y**, sinh ngày 31/01/2015 và **Dương Mạnh T**, sinh ngày 11/8/2017. Hai bên thỏa thuận giao cháu **Y** cho anh **T** nuôi, giao cháu **T** cho chị **N** nuôi đến khi cháu **Y** và cháu **T** đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định

khác của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Chị N và anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ: Chị N và anh T đều xác định không có.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Kiều Thị Bích N tự nguyện chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí, tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003093 ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

**Nơi nhận**

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện PT;
- CCTHA DS huyện PT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Bích Loan**